

# 大雨或颱風過後 登革熱拉警報



減蚊大作戰，你我一起來！

巡

巡視室內外  
積水容器



清

清除廢容器  
並分類回收



倒

倒掉積水  
並將容器倒置



刷

刷洗容器  
清除附著蟲卵



# หลังฝนตกหนักหรือพายุ ไถ่ผู้น้ำทั่วผ่าน

## ต้องระวังโรคไข้เลือดออก

ปฏิบัติการกำจัดยุง ต้องร่วมด้วยช่วยกัน!



### ลาดตระเวน

หมั่นตรวจสอบ  
ภาชนะที่มี  
น้ำขังทั้งในและ  
นอกบ้าน



### ทิ้ง

ทิ้งภาชนะที่ไม่  
ใช้แล้ว  
พร้อมทำการ  
แยกขยะ

### ค่าว่า

เห็นภายในภาชนะทึ่ง  
แล้วค่าว่าภาชนะ



### ขัด

ขัดล้างภาชนะ  
เพื่อกำจัด  
ไข่ยุงและลูกน้ำ  
ที่เกะเติดอยู่



1955



f 1955hotline



勞動部勞動力發展署  
WORKFORCE DEVELOPMENT AGENCY, MINISTRY OF LABOR

廣告

# Setelah Hujan Lebat atau Taifun Waspada terhadap Demam Berdarah

Pertempuran mengurangi nyamuk  
menjadi tugas kita bersama!



## Patroli

Patroli memeriksa wadah air dalam dan luar ruangan



## Bersihkan

Bersihkan wadah sampah dan pilah daur ulang

## Buang

Buang semua sisa air dan letakan wadah secara terbalik



## Sikat

Cuci dan sikat bersih wadah, hilangkan jentik-jentik nyamuk



1955



1955hotline



勞動部勞動力發展署  
WORKFORCE DEVELOPMENT AGENCY, MINISTRY OF LABOR

廣告

# Cảnh báo sốt xuất huyết gia tăng sau mùa mưa lũ

Hãy cùng nhau  
phòng chống muỗi!



## Kiểm tra

Kiểm tra vật dụng  
chứa nước  
trong nhà và  
ngoài trời



## Làm sạch

Làm sạch thùng  
chứa chất thải  
và phân loại để  
tái chế

## Đổ

Đổ đi phần nước  
đọng  
và úp ngược dụng  
cụ chứa nước



## Chà

Chà sạch vật dụng,  
loại bỏ trứng muỗi  
bám vào thành bể  
trong



1955



1955hotline



勞動部勞動力發展署  
WORKFORCE DEVELOPMENT AGENCY, MINISTRY OF LABOR

廣告

# After a torrential downpour or typhoon, the danger of dengue fever increases

Working together to eliminate mosquitoes



## Inspect

Check all indoor containers for standing water



## Clean

Clean any waste containers and recycle by category



## Dispose

Tip out any water and place the container upside down



## Brush

Scrub clean containers to ensure all mosquito eggs are eliminated



1955



1955hotline



勞動部勞動力發展署  
WORKFORCE DEVELOPMENT AGENCY, MINISTRY OF LABOR

廣告